



Website:diliwaco.com

MSDN: 5800831612

Số: 01-CHÍNH THỨC

NQ/ĐHCĐCNDL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP-TỰ DO-HẠNH PHÚC

-----oOo-----

Di Linh, ngày 10 tháng 6 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ XÂY DỰNG DI LINH

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước và xây dựng Di Linh;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 Công ty cổ phần Cấp nước và xây dựng Di Linh ngày 10 tháng 6 năm 2022;
- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Cấp nước và xây dựng Di Linh (“Đại hội”) tổ chức tại văn phòng Công ty, số 524- Hùng vương- thị trấn Di Linh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm đồng. Danh sách cổ đông được triệu tập chốt tại ngày 31/12/2021.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Đại hội Phê chuẩn các nội dung được Hội đồng quản trị trình như sau:

1. Báo cáo tài chính và kết quả SXKD năm 2021(Đã được kiểm toán độc lập bởi Cty TNHH Kiểm toán KMF); Ý kiến của Cty Kiểm toán về Báo cáo tài chính của cty cổ phần cấp nước và xây dựng Di Linh năm 2021: **Báo cáo tài chính đã phản ánh hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.**

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
A	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	
I	Vốn điều lệ	14.980.000.000
II	Vốn chủ sở hữu	17.362.433.693
III	Tổng tài sản	31.970.916.152
1	Tài sản ngắn hạn	6.285.572.422
	- Tiền và các khoản tương đương tiền	122.478.717
	- Các khoản phải thu ngắn hạn	1.146.046.430
	- Các khoản phải thu ngắn hạn khác	127.987.439
	- Hàng tồn kho	4.889.059.836
2	Tài sản dài hạn	25.685.343.730
	- Các khoản phải thu dài hạn	-
	- Tài sản cố định	21.350.252.910
	- Tài sản dở dang dài hạn	2.161.276.980
	- Đầu tư tài chính dài hạn	-
	- Tài sản dài hạn khác	2.173.813.840
STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
B	BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	19.623.938.831
2	Giá vốn hàng bán	15.504.791.489
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.119.147.342
4	Doanh thu hoạt động tài chính	228.900
5	Chi phí tài chính	333.441.112
6	Chi phí bán hàng	316.967.766
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.765.061.935
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.703.905.429
9	Thu nhập khác	422.432.950
10	Chi phí khác	209.158.886
11	Lợi nhuận khác	213.274.064
12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.917.179.493
13	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	392.254.109
14	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.524.925.384

2. Thông qua báo cáo của Ban giám đốc về tình hình quản trị và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Cấp nước và xây dựng Di Linh năm 2021;

(chi tiết xem báo cáo của Ban Giám đốc đính kèm).

3. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, năm 2021;

(Chi tiết xem báo cáo của Hội đồng quản trị đính kèm).

4. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình kiểm soát và kết quả hoạt động kiểm soát của Ban Kiểm soát, năm 2021;

(Chi tiết xem báo cáo của BAN KIỂM SOÁT đính kèm). Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022 (Danh sách các công ty kiểm toán kèm theo)

5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:

- Mức cổ tức chi trả năm 2021: **7.08 %** trên vốn điều lệ;
- Thời gian chi trả cổ tức: Dự kiến bắt đầu từ **tháng 7 năm 2022**;
- Thực hiện việc chia cổ tức năm 2021 **bằng tiền**. Cụ thể như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TỶ LỆ	GIÁ TRỊ
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng		1.524.925.384,0
2	Dự Kiến phân phối lợi nhuận			
a	Trích 02 quỹ theo điều lệ công ty	đồng	20,0	304.985.077
b	Thù lao HĐQT-BKS	đồng	10,5	160.000.000
c	Vốn Điều lệ công ty	đồng		14.980.000.000
3	Chia cổ tức	đồng	69,5	1.059.940.307
Tỷ lệ chia cổ tức		%		7,08

6. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản, tiền lương, phân phối lợi nhuận và dự kiến mức cổ tức năm 2022

STT	CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH	ĐVT	GIÁ TRỊ
	- Doanh thu tổng:	đồng	17.237.794.800
	- Doanh thu sản xuất chính:	đồng	13.637.794.800
	- Tổng giá trị đầu tư:	đồng	1.461.000.000
	- Tỷ lệ thất thoát:	%	17,34
	- Tổng quỹ lương toàn Công ty:	đồng	4.874.649.197
	Trong đó lương của Ban điều hành	đồng	673.200.000
	- Tổng lợi nhuận trước thuế:	đồng	1.925.000.000
	- Lợi nhuận sau thuế để phân phối:	đồng	1.540.000.000
	- Cổ tức:	%	7,16

Chi tiết kế hoạch năm 2022:

Về SXKD:

